

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 1762 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 02 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

Đề án: Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư phục vụ dự án Mở rộng đường ĐT.638 (đường phía Tây tỉnh) và các dự án trên địa bàn xã Canh Vinh, huyện Vân Canh.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3722/QĐ-UBND ngày 09/09/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư phục vụ dự án Mở rộng đường ĐT.638 (đường phía Tây tỉnh) và các dự án trên địa bàn xã Canh Vinh, huyện Vân Canh;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 239/TTr-STC ngày 27/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với nội dung chính như sau:

- Tên đề án: Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư phục vụ dự án Mở rộng đường ĐT.638 (đường phía Tây tỉnh) và các dự án trên địa bàn xã Canh Vinh, huyện Vân Canh.

- Chủ đầu tư: Ban Giải phóng mặt bằng.

- Phạm vi ranh giới và quy mô quy hoạch:

a. Vị trí và phạm vi ranh giới: Khu đất quy hoạch thuộc thôn An Long 2 và một phần thôn Hiệp Vinh 1, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, có giới cận như sau:

+ Phía Đông giáp: Suối hiện trạng và điểm dân cư hiện trạng;

+ Phía Tây giáp: Đất sản xuất nông nghiệp;

+ Phía Nam giáp: Kè Sông Hà Thanh;

+ Phía Bắc giáp: Khu dân cư hiện trạng và Quốc lộ 19C.

b. Tổng diện tích quy hoạch điều chỉnh, mở rộng khoảng: 10,02 ha.

- Đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch, thiết kế lập đề án quy hoạch: Công ty TNHH Lê Nguyễn.

- Thời gian thực hiện: Năm 2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư**1. Nguồn vốn đầu tư**

Đơn vị tính: đồng.

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
TỔNG CỘNG		61.576.000	60.008.000
1	Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	6.692.000	6.692.000
2	Chi phí lập đồ án quy hoạch	42.719.000	42.719.000
3	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	1.216.000	1.216.000
4	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch	4.776.000	4.776.000
5	Chi phí quản lý lập đồ án quy hoạch	4.116.000	3.559.000
6	Chi phí công bố quy hoạch	1.281.000	
7	Chi phí lấy ý kiến cộng đồng	776.000	546.000
8	Chi phí quyết toán dự án hoàn thành		500.000

2. Nguồn vốn

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung	Dự toán được duyệt	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân	Số vốn phải thu hồi
Tổng số	61.576.000	60.008.000	59.508.000	500.000	
Vốn ngân sách nhà nước	61.576.000	60.008.000	59.508.000	500.000	
Năm 2021	61.576.000	60.008.000	59.508.000	500.000	

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: không.**4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:**

a. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

b. Chi phí không tạo nên tài sản: **60.008.000 đồng** (Sáu mươi triệu không trăm lẻ tám nghìn đồng).**5. Vật tư thiết bị tồn đọng:** không**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan****a. Trách nhiệm của chủ đầu tư:** được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:


Đơn vị tính: đồng.

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Tổng số		60.008.000	
I	Vốn đã được thanh toán	59.508.000	
	Vốn Ngân sách tỉnh năm 2021	59.508.000	
II	Vốn chưa được thanh toán	500.000	


- Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán là:
- + Tổng nợ phải thu: 0 đồng;
- + Tổng nợ phải trả: 500.000 đồng (*Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành*).

b. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản: không.

Điều 4. Ban GPMB tỉnh triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Trưởng ban Ban GPMB tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. / 

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19. 



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Tự Công Hoàng